

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án); Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với những nội dung cụ thể sau:

I. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC BỘ MÁY, NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

1. Tình hình tổ chức bộ máy về chuyển đổi số

a) Các sở, ban, ngành:

- Sở Thông tin và Truyền thông: chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Sở được quy định tại Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên, một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử... chưa được rà soát, bổ sung. Đã thành lập Phòng có chức năng quản lý nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.

- 100% các Sở, ban, ngành đã kiện toàn, hoặc đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử thành Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số. Trong đó Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của các đơn vị là lãnh đạo các sở, ban, ngành và giao cho đơn vị đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các đơn vị là Văn phòng của sở/ban/ngành, phòng/ban chuyên môn hoặc đơn vị trực thuộc như Trung tâm Công nghệ thông tin. Tại hầu hết các sở, ban, ngành đã bố trí đủ số lượng công chức có trình độ chuyên môn về Công nghệ thông tin để làm nhiệm vụ trực tiếp về chuyển đổi số. Một số đơn vị nhân sự làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chưa tuyển dụng được nhân sự để làm nhiệm vụ về chuyển đổi số (Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư).

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- 17 Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ

của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện; theo đó đều có chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện về công nghệ thông tin chuyển đổi số theo quy định của Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Tuy nhiên, một số chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử... chưa được rà soát, bổ sung.

- 100% Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã kiện toàn, đổi tên Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử thành Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số. Đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin là Phòng Văn hóa và Thông tin. Hầu hết mỗi Phòng Văn hóa Thông tin có 01 biên chế công chức để tham mưu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Tuy nhiên, một số đơn vị vẫn đang gặp khó khăn trong việc tuyển dụng hoặc tiếp nhận biên chế (các huyện: Ia Pa, Kông Chro, Phú Thiện).

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

Ở hầu hết cấp xã, phường, thị trấn hiện nay chỉ có cán bộ kiêm nhiệm công tác quản lý nhà nước về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện chưa có cán bộ chuyên trách về lĩnh vực này (chủ yếu phân công nhiệm vụ cho công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã).

2. Năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số

Năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số còn gặp một số khó khăn, cụ thể:

- Phần lớn công chức chuyên môn của ngành xuất thân từ công chức kỹ thuật thuần túy, quen làm việc với các vấn đề mang tính kỹ thuật, việc thực hiện kỹ năng quản lý nhà nước còn nhiều khó khăn.

- Công chức làm công tác chuyên môn tại Sở Thông tin và Truyền thông tương đối trẻ, được đào tạo cơ bản từ các trường đại học nhưng còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, cần rèn luyện thêm về kỹ năng quản lý và các kỹ năng mềm.

- Nhiều công chức chưa nắm chắc các định hướng chiến lược và các quy định pháp luật về công nghệ thông tin. Các công chức địa phương còn lúng túng trong việc nắm bắt và cập nhật văn bản.

- Các đơn vị, địa phương đứng trước tình trạng khan hiếm nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công nghệ thông tin. Công chức chuyên môn ở cấp huyện và cấp xã chủ yếu được đào tạo chuyên môn thuộc các lĩnh vực khác như văn hóa, thông tin, thể thao... Do công việc nhiều, công chức phải phụ trách nhiều lĩnh vực chuyên môn dẫn đến quá tải, không có điều kiện để hoàn thành tốt công việc và nâng cao năng lực, đặc biệt về chuyên môn thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp quy định tại Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, góp phần đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 921/CTHD-UBND ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Gia Lai (khóa XVI) về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

c) Hình thành Mạng lưới chuyên đổi số rộng khắp từ cấp tỉnh đến cơ sở, có sự tham gia của cơ quan nhà nước các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội, thu hút toàn dân tham gia chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Mạng lưới chuyên đổi số).

d) Bố trí đủ nguồn lực để phát triển, vận hành, duy trì các nền tảng số và các bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số.

2. Yêu cầu:

a) Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên nguyên tắc không làm tăng biên chế cán bộ, công chức; không làm tăng tổ chức, bộ máy của cơ quan nhà nước theo yêu cầu của Bộ Chính trị tại Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 07 năm 2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

b) Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định và phân công tại Kế hoạch.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện, cần tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của tỉnh.

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

a) Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai để tăng cường thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số.

b) Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của tỉnh được bố trí biên chế để đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, giải pháp mới về chuyển đổi số.

c) 100% các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

d) 100% các tổ chức, cá nhân trong Mạng lưới chuyển đổi số được tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn tỉnh phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số.

đ) Tuyên truyền và phổ biến các nền tảng số và bộ công cụ phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông công bố.

2. Định hướng đến 2030:

a) Mạng lưới chuyển đổi số được hình thành, hoạt động hiệu quả, gắn kết chặt chẽ, phối hợp đồng bộ trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh.

b) 100% đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số từ tỉnh đến cơ sở hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, nhiệm vụ và vị trí việc làm.

IV. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp, cụ thể giữa các cơ quan cấp tỉnh và giữa cấp tỉnh với cơ sở, xác định rõ nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì triển khai; nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, thuê dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp; nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, huy động sự tham gia của xã hội để triển khai.

2. Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở:

a) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh:

- Tăng cường thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành; bố trí bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị.

- Bố trí biên chế từ nguồn biên chế được giao của đơn vị để tuyển dụng vị trí chuyên trách về công nghệ thông tin. Ưu tiên bố trí, bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số; vận hành cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng tại đơn vị.

- Bố trí sử dụng có hiệu quả số biên chế được cấp có thẩm quyền giao cho Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai để đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số; vận hành cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

- Sở Thông tin và Truyền thông (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Gia Lai) kiện toàn và nâng cao năng lực của các phòng chức năng thuộc Sở và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai (đơn vị trực thuộc Sở) để thực hiện công tác tham mưu, quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng từ tỉnh đến cơ sở.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Thường xuyên rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn tổ chức bộ máy của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Tăng cường vai trò, nhiệm vụ và biên chế cho Phòng Văn hóa và Thông tin để thực hiện chức năng quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số tại địa phương.

- Ưu tiên bố trí từ nguồn biên chế được giao của địa phương cho vị trí chuyên trách về công nghệ thông tin của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin. Ưu tiên bố trí, bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số; quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số; vận hành cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin, hạ tầng số, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng tại địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Kế hoạch này.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

- Quan tâm và tăng cường thực hiện nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của xã, phường, thị trấn. Rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương; bố trí cán bộ, công chức tham gia Mạng lưới chuyển đổi số của tỉnh.

- Bố trí người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với chức danh “Công nghệ thông tin” và thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 73/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; chế độ, chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.

3. Tiếp nhận, tuyên truyền, phổ biến các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan Trung ương, bao gồm các nền tảng số và bộ công cụ: bồi dưỡng, tập huấn; tuyên truyền, phổ biến; quản lý dự án; khảo sát, thu thập ý kiến; đo lường, giám sát

trực tuyến; kết nối, chia sẻ dữ liệu; quản lý tri thức; trợ lý ảo; an toàn thông tin mạng.

4. Nâng cao vai trò tham mưu, điều phối của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số (gọi là Ban Chỉ đạo)

a) Ban Chỉ đạo chuyển đổi số chỉ đạo thực hiện kế hoạch hành động về chuyển đổi số của tỉnh, bảo đảm có kết quả cụ thể, đột phá và thiết thực.

b) Sở Thông tin và Truyền thông phát huy vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; chủ động tham mưu, đôn đốc, điều phối các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

5. Phát triển lực lượng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số

a) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng, tập huấn cho các thành viên thuộc Mạng lưới chuyển đổi số, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai và Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tổ chức, duy trì hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai và Tổ công nghệ số cộng đồng; tổ chức và duy trì các diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số.

c) Thu hút, tuyển dụng, bồi dưỡng nhân lực chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước hoặc thuê chuyên gia tư vấn, thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Tuyên truyền, giới thiệu, phổ biến nền tảng học trực tuyến để nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước theo quy định.

6. Đẩy mạnh hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở.

a) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan điều phối chung các hoạt động Mạng lưới chuyển đổi số của tỉnh.

b) Thành viên Mạng lưới chuyển đổi số bao gồm:

- Sở Thông tin và Truyền thông.

- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

- Bộ phận hoặc đầu mối thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Cán bộ, công chức được Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phân công tham gia Mạng lưới chuyển đổi số.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo chức danh “Công nghệ thông tin”.

- Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Lãnh đạo và nhân sự của các doanh nghiệp được cử tham gia Mạng lưới chuyên đổi số.

c) **Đẩy mạnh các hoạt động của Mạng lưới chuyên đổi số:**

- Tham gia các cuộc giao ban Mạng lưới chuyên đổi số; các hội thảo, hội nghị chuyên đề để cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử hướng tới Chính phủ số, Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Tăng cường trao đổi, làm việc, khảo sát và học tập kinh nghiệm trong nước và quốc tế, đôn đốc, phối hợp thúc đẩy hoạt động chuyên đổi số.

- Nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển, thúc đẩy sử dụng các nền tảng số trong hoạt động của Mạng lưới chuyên đổi số.

- Các doanh nghiệp thuộc Mạng lưới chuyên đổi số hỗ trợ chuyên gia, nhân lực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, thực hiện chuyên đổi số của cơ quan nhà nước; thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận các nền tảng số phục vụ chuyên đổi số trong doanh nghiệp.

- Tôn vinh, nhân rộng mô hình thành công của các tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sáng kiến, cách làm đột phá, sáng tạo trong hoạt động của Mạng lưới chuyên đổi số.

7. Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa của Đề án, của Mạng lưới chuyên đổi số, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong thực hiện chuyên đổi số và các nội dung của Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Thủ trưởng cơ quan trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao, đảm bảo yêu cầu, tiến độ theo Kế hoạch này.

b) Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hoặc lồng ghép nội dung thực hiện vào Kế hoạch Chuyên đổi số hằng năm của đơn vị, địa phương để triển khai hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tiến độ.

c) Ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi Kế hoạch và các hoạt động chỉ đạo, điều hành triển khai Kế hoạch, huy động các nguồn lực tài chính từ xã hội và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

d) Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị, gửi Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, theo dõi, báo cáo khi có yêu cầu.

đ) Ở địa phương, phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng

đồng, đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng xã hội hoá.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch khi có yêu cầu.

b) Chủ trì bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở và Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, lập kế hoạch và dự toán kinh phí bồi dưỡng gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy (qua Sở Nội vụ tổng hợp nhu cầu), Sở Tài chính (thẩm định về kinh phí) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, triển khai thực hiện.

c) Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Đề án và Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

3. Công an tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình chuyển đổi số, gắn chuyển đổi số với thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sở Nội vụ:

Trên cơ sở đăng ký nhu cầu mở lớp bồi dưỡng hằng năm của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tổng hợp gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổng hợp chung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt. Kiểm tra, đôn đốc Sở Thông tin và Truyền thông triển khai và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ thực hiện theo đúng quy định.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số ở địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Tham mưu cấp có thẩm quyền giao biên chế phù hợp cho các cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin tại địa phương để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số; phát triển kinh tế số và xã hội số.

5. Sở Tài chính:

Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề xuất của sở, ban, ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan, kiểm tra, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu bố trí, phân bổ kinh phí đầu tư công (nếu có) cho các cơ quan theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện Kế hoạch.

7. Các doanh nghiệp, các tổ chức ngân hàng, tài chính và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh:

a) Tham gia, phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong công tác thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ động tham gia các hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số, hỗ trợ phát triển lực lượng nhân sự chuyển đổi số và việc sử dụng các nền tảng số quốc gia.

c) Chủ động thực hiện và tham gia các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, ý thức của xã hội về sử dụng các nền tảng phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, dữ liệu cá nhân trên môi trường mạng.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch. Kế hoạch có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Trong quá trình thực hiện; nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp) để chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (*báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH Gia Lai, Báo Gia Lai;
- Lưu: VT, KTTH, NC, TTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Hải Long

PHỤ LỤC:**Các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương” của tỉnh Gia Lai***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian thực hiện |
|-------|---|------------------------------|---|--|-----------------------------------|
| 1 | Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số ở Trung ương và địa phương theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối, có phân công, phân cấp phù hợp, cụ thể giữa các cơ quan trung ương và giữa trung ương với địa phương, xác định rõ nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì triển khai; nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, thuê ngoài dịch vụ do Doanh nghiệp cung cấp; nhiệm vụ do cơ quan nhà nước chủ trì, huy động sự tham gia của xã hội để triển khai. | | | | |
| 1.1 | Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ | Quyết định bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức | Sau khi có văn bản của Trung ương |
| 1.2 | Rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn tổ chức bộ máy của Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ công chức Văn phòng – Thống kê cấp xã theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật An toàn thông tin mạng, Luật An ninh mạng, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản pháp luật khác có liên quan | UBND cấp huyện | Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông | Quyết định bổ sung chức năng nhiệm vụ Phòng Văn hóa và thông tin cấp huyện | Sau khi có văn bản của Trung ương |
| 2 | Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số | | | | |
| | Kiện toàn tổ chức bộ máy Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện | UBND cấp huyện | Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông | Hoàn thành công tác kiện toàn tổ chức bộ máy | Sau khi có văn bản của Trung ương |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian thực hiện |
|-------|--|------------------------------|---|--|---------------------|
| 3 | Tuyên truyền, phổ biến các nền tảng số và bộ công cụ sử dụng thống nhất toàn quốc phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số. | | | | |
| | Tổ chức phổ biến các nền tảng số và bộ công cụ phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Triển khai có hiệu quả các nền tảng số và bộ công cụ phục vụ quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số | Hàng năm |
| 4 | Nâng cao vai trò tham mưu, tư vấn, điều phối của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | | | | |
| 4.1 | Ban hành kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh hàng năm | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai theo kế hoạch | Hàng năm |
| 4.2 | Hướng dẫn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng, ban hành kế hoạch hoạt động hàng năm | Sở Thông tin và Truyền thông | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai theo kế hoạch | Hàng năm |
| 5 | Phát triển lực lượng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số. | | | | |
| 5.1 | Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tổ chức, duy trì hoạt động của Mạng lưới chuyển đổi số, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai. | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Củng cố, nâng cao năng lực Mạng lưới chuyển đổi số, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai | Hàng năm |
| 5.2 | Kiện toàn, tổ chức các hoạt động | UBND | Sở Thông | Củng cố, | |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả | Thời gian thực hiện |
|-------|---|------------------------------------|---|---|---------------------|
| | của các Tổ công nghệ số cộng đồng hiệu quả. | cấp huyện | tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành | nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng | |
| 5.3 | Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, nâng cao trình độ chuyên môn và kiến thức cho đội ngũ nhân lực chuyển đổi số từ cấp tỉnh đến cơ sở, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng, tập huấn cho các thành viên thuộc Mạng lưới chuyển đổi số, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai và Tổ công nghệ số cộng đồng | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | Các lớp tập huấn trực tiếp và trực tuyến | Hàng năm |
| 6 | Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của Đề án, của Mạng lưới chuyển đổi số. | | | | |
| 6.1 | Tổ chức truyền thông trên bản tin Thông tin và Truyền thông, bản tin Chuyển đổi số tỉnh Gia Lai, Cổng TTĐT tỉnh Gia Lai | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | | Thông tin tuyên truyền trên các bản tin, Cổng Thông tin điện tử, phóng sự hình ảnh... | Hàng năm |
| 6.2 | Thiết kế, in ấn, phát hành sách, tờ rơi truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của Đề án, của Mạng lưới chuyển đổi số | Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện | | Các ấn phẩm sách, tờ rơi được thiết kế, phát hành | Hàng năm |